

## 4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 6

### 4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực – phẩm chất

Thời lượng dành cho đánh giá kết quả giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất là 10% trong tổng số 70 tiết ở khối lớp 6 (tương đương với 7 tiết). Nội dung là đánh giá cuối học kì và cuối năm học.

#### 4.1.1. Mục tiêu đánh giá

Đánh giá kết quả giáo dục thể chất là hoạt động thu thập thông tin và so sánh mức độ đạt được của học sinh so với yêu cầu cần đạt của môn học nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự tiến bộ của học sinh, mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình để trên cơ sở đó điều chỉnh hoạt động dạy học và cách tổ chức quản lí nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

#### 4.1.2. Nguyên tắc đánh giá

– Đánh giá kết quả giáo dục phải căn cứ vào mục tiêu và các yêu cầu cần đạt đối với từng lớp học, cấp học trong chương trình môn Giáo dục thể chất, theo các tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chú trọng kĩ năng vận động và hoạt động thể dục thể thao của học sinh.

– Đánh giá phải bảo đảm toàn diện, khách quan, có phân hoá; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và định kì; kết hợp giữa đánh giá của giáo viên, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh. Học sinh được biết thông tin về hình thức, thời điểm, cách đánh giá và chủ động tham gia quá trình đánh giá.

– Đánh giá phải coi trọng sự tiến bộ của học sinh về năng lực, thể lực và ý thức học tập; có tác dụng thúc đẩy và hỗ trợ học sinh phát triển các phẩm chất và năng lực; tạo được hứng thú và khích lệ tinh thần tập luyện của học sinh, qua đó khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thể dục thể thao ở trong và ngoài nhà trường.

#### 4.1.3. Hình thức đánh giá

##### a) Đánh giá thường xuyên và định kì

– **Đánh giá thường xuyên:** Nội dung này bao gồm đánh giá chính thức (thông qua các hoạt động thực hành, tập luyện, trình diễn,...) và đánh giá không chính thức (bao gồm quan sát trên lớp, đối thoại, học sinh tự đánh giá,...) nhằm thu thập những thông tin về quá trình hình thành, phát triển năng lực của từng học sinh.

– **Đánh giá định kì:** Nội dung đánh giá chú trọng đến kĩ năng thực hành, thể lực của học sinh; phối hợp với đánh giá thường xuyên cung cấp thông tin để phân loại học sinh và điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục.

##### b) Đánh giá định lượng

Kết quả học tập được biểu thị bằng điểm số theo thang điểm 10. Giáo viên sử dụng hình thức đánh giá này đối với đánh giá thường xuyên chính thức và đánh giá định kì.

## 4.2 Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Giáo dục thể chất 6

**Bảng 2. Gợi ý đánh giá sau khi kết thúc chủ đề “Chủ đề Bài tập thể dục”**

NỘI DUNG	CHƯA HOÀN THÀNH (0 – 4 ĐIỂM)	HOÀN THÀNH (5 – 7 ĐIỂM)	HOÀN THÀNH TỐT (8 – 10 ĐIỂM)
Bài thể dục liên hoàn	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chưa thực hiện được bài thể dục liên hoàn (sai từ 7 nhịp trở lên).</li> <li>Chưa hoàn thành nhiệm vụ tập luyện qua các tiết học.</li> <li>Chưa tự giác, tích cực trong các hoạt động rèn luyện và trò chơi vận động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được bài thể dục liên hoàn nhưng còn sai một vài nhịp.</li> <li>Học sinh hoàn thành nhiệm vụ tập luyện qua các tiết học.</li> <li>Tích cực trong các hoạt động rèn luyện và trò chơi vận động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được bài tập thể dục liên hoàn đẹp và đúng biên độ (có thể còn sai từ 1 – 2 nhịp).</li> <li>Chủ động và tích cực trong các hoạt động rèn luyện và trò chơi vận động.</li> <li>Biết hỗ trợ bạn bè trong các hoạt động tập luyện.</li> </ul>

**Bảng 3. Gợi ý đánh giá sau khi kết thúc chủ đề “Chủ đề Chạy cự li ngắn (60 m)”**

NỘI DUNG		CHƯA HOÀN THÀNH (0 – 4 ĐIỂM)	HOÀN THÀNH (5 – 7 ĐIỂM)	HOÀN THÀNH TỐT (8 – 10 ĐIỂM)
Chạy 30 m tốc độ cao	NAM	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đạt được thành tích trên 6,60 giây.</li> <li>Chưa tự giác, tích cực trong các hoạt động rèn luyện và trò chơi vận động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đạt được thành tích từ 5,60 – 6,60 giây.</li> <li>Tích cực trong các hoạt động rèn luyện và trò chơi vận động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đạt được thành tích dưới 5,60 giây.</li> <li>Chủ động và tích cực trong các hoạt động rèn luyện và trò chơi vận động.</li> </ul>
	NỮ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đạt được thành tích trên 7,50 giây.</li> <li>Chưa tự giác, tích cực trong các hoạt động rèn luyện và trò chơi vận động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đạt được thành tích từ 6,50 – 7,50 giây.</li> <li>Tích cực trong các hoạt động rèn luyện và trò chơi vận động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đạt được thành tích dưới 6,50 giây.</li> <li>Chủ động và tích cực trong các hoạt động rèn luyện và trò chơi vận động.</li> </ul>

Các động tác hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Chưa thực hiện các động tác hỗ trợ kĩ thuật chạy.</li> <li>– Chưa tự giác, tích cực trong hoạt động rèn luyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được các động tác hỗ trợ kĩ thuật chạy.</li> <li>– Tích cực trong hoạt động rèn luyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện đúng, đẹp các động tác hỗ trợ kĩ thuật chạy.</li> <li>– Chủ động và tích cực trong hoạt động rèn luyện.</li> <li>– Biết hỗ trợ bạn bè trong các hoạt động rèn luyện.</li> </ul>
---------------------	--	--	--

**Bảng 4. Gợi ý đánh giá sau khi kết thúc chủ đề “Chủ đề Bóng rổ”**

NỘI DUNG		CHƯA HOÀN THÀNH (0 – 4 ĐIỂM)	HOÀN THÀNH (5 – 7 ĐIỂM)	HOÀN THÀNH TỐT (8 – 10 ĐIỂM)
Ném rổ một tay trên vai		<ul style="list-style-type: none"> <li>– Chưa thực hiện được kĩ thuật động tác ném rổ một tay trên vai.</li> <li>– Chưa tự giác, tích cực trong các hoạt động rèn luyện và trò chơi vận động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện ném được vào rổ từ 1 – 3 quả.</li> <li>– Thực hiện được kĩ thuật động tác ném rổ một tay trên vai.</li> <li>– Tích cực trong các hoạt động rèn luyện và trò chơi vận động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện ném được vào rổ từ 4 – 6 quả.</li> <li>– Thực hiện đúng kĩ thuật động tác ném rổ một tay trên vai.</li> <li>– Chủ động và tích cực trong các hoạt động rèn luyện và trò chơi vận động.</li> <li>– Biết hỗ trợ bạn bè trong các hoạt động tập luyện.</li> </ul>
Dẫn bóng cự li 14 m	NAM	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đạt được thành tích trên 4,50 giây.</li> <li>– Chưa tự giác, tích cực trong các hoạt động rèn luyện và trò chơi vận động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đạt được thành tích từ 4,00 – 4,50 giây.</li> <li>– Thực hiện được kĩ thuật động tác dẫn bóng.</li> <li>– Tích cực trong các hoạt động rèn luyện và trò chơi vận động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đạt được thành tích dưới 4,00 giây.</li> <li>– Thực hiện đúng kĩ thuật động tác dẫn bóng.</li> <li>– Chủ động và tích cực trong các hoạt động rèn luyện và trò chơi vận động.</li> <li>– Biết hỗ trợ bạn bè trong các hoạt động tập luyện.</li> </ul>

	NỮ	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đạt được thành tích trên 5,50 giây.</li> <li>– Chưa tự giác, tích cực trong các hoạt động rèn luyện và trò chơi vận động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đạt được thành tích từ 5,00 – 5,50 giây.</li> <li>– Thực hiện được kĩ thuật động tác dẫn bóng.</li> <li>– Tích cực trong các hoạt động rèn luyện và trò chơi vận động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đạt được thành tích dưới 5,00 giây.</li> <li>– Thực hiện đúng kĩ thuật động tác dẫn bóng.</li> <li>– Chủ động và tích cực trong các hoạt động rèn luyện và trò chơi vận động.</li> <li>– Biết hỗ trợ bạn bè trong các hoạt động tập luyện.</li> </ul>
--	----	---	--	--

Bên cạnh những gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá trên, giáo viên còn có thể vận dụng Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh để kiểm tra và đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

**Bảng 5. Tiêu chuẩn đánh giá thể lực đối với nam 12 tuổi**

Tuổi	Phân loại	Lực bóp tay thuận (kg)	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 30 m xuất phát cao (giây)	Chạy con thoi 4 × 10 m (giây)	Chạy tùy sức 5 phút (m)
12	Tốt	> 24,8	> 15	> 181	< 5,40	< 12,50	> 950
	Đạt	≥ 19,9	≥ 10	≥ 163	≤ 6,40	≤ 13,10	≥ 850

**Bảng 6. Tiêu chuẩn đánh giá thể lực đối với nữ 12 tuổi**

Tuổi	Điểm	Lực bóp tay thuận (kg)	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 30 m xuất phát cao (giây)	Chạy con thoi 4 × 10 m (giây)	Chạy tùy sức 5 phút (m)
12	Tốt	> 23,2	> 12	> 161	< 6,40	< 12,80	> 830
	Đạt	≥ 19,3	≥ 9	≥ 144	≤ 7,40	≤ 13,80	≥ 730